TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH** TỈNH YÊN BÁI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST
Ngày 03 - 8 – 2021
V/v: Ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiền và ông Trần Ngọc Đức

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Toà án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên toà:* Ông Hoàng Văn Hiếu- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 89/2021/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 về việc Ly hôn, con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXX ST- HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ChịChử Thị H, sinh năm 1983;

- Bị đơn: Anh Vũ Đình H, sinh năm 1982;

Các đương sự đều trú tại thôn H, xã Th, huyện Y B, tỉnh Yên Bái.

ChịChử Thị H có mặt, anh Vũ Đình H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đều đề ngày 04 tháng 6 năm 2021,*

quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chịChử Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân*:* Tôi kết hôn với anh Vũ Đình H trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 12 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y B, tỉnh Yên Bái. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Vũ Đình H không yêu thương tôn trọng tôi, thường xuyên chửi bới, xúc phạm tôi. Gia đình bên anh Vũ Đình H thường xuyên can thiệp vào cuộc sống kinh tế của vợ chồng tôi. Bản thân anh Vũ Đình H không có quan điểm chính kiến. Do đó cuộc sống căng thẳng nặng nề, không hạnh phúc. Đến tháng 4 năm 2021 tôi phải chuyển ra ngoài thuê trọ để ở và chúng tôi đã sống ly thân cho đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Vũ Đình H;

Về con chung: Tôi và anh Vũ Đình H có một con chung là Vũ Đình H1, sinh ngày 16-12- 2011. Hiện tại cháu Vũ Đình H1 đang ở với bố; Tôi hiện nay đang khó khăn, chỗ ở không ổn định, vì vậy, khi ly hôn, tôi đề nghị giao cháu Vũ Đình H1 cho anh Vũ Đình H trực tiếp nuôi dưỡng, tôi không cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 30 tháng 6 năm 2021, anh Vũ Đình H khai:

Về thời gian địa điểm kết hôn như chị Chử Thị H trình bày là đúng; anh xác định vợ chồng chỉ có mâu thuẫn, xô sát nhỏ nhưng chịChử Thị H đã bỏ nhà ra ngoài sống ly thân, anh Vũ Đình H đã nhiều lần tìm gặp chịChử Thị H khuyên giải nhưng không có kết quả. Đến nay chịChử Thị H xin ly hôn, anh Vũ Đình H không đồng ý vì xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nhưng nếu chịChử Thị H kiên quyết xin ly hôn thì anh Vũ Đình H không có ý kiến gì;

Về con chung: Anh Vũ Đình H xác nhận có một con chung như chịChử Thị H trình bày. Nếu ly hôn, anh Vũ Đình H có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu chịChử Thị H phải cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Vũ Đình H không yêu cầu giải quyết.

Cháu Vũ Đình H1 có nguyện vọng xin được ở với bố.

Tại phiên tòa:

ChịChử Thị H vẫn giữ nguyên nội dung, ý kiến như trên.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, các thành viên khác trong Hội đồng xét xử và nguyên đơn trong quá trình chuẩn bị xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Thủ tục tố tụng tại phiên tòa đã đảm bảo. Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của chịChử Thị H về việc ly hôn, nuôi con chung và tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Tòa án đã thực hiện đầy đủ và đúng các thủ tục tố tụng trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:*

ChịChử Thị H và anh Vũ Đình H có đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Thịnh Hưng, huyện Yên Bình nên quan hệ hôn nhân giữa chịChử Thị H và anh Vũ Đình H là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Anh Vũ Đình H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nhưng không khuyên giải, thuyết phục được chịChử Thị H. ChịChử Thị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết và kiên quyết xin ly hôn. ChịChử Thị H và anh Vũ Đình H đã sống ly thân, đời sống chung không có, hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Tình trạng hôn nhân giữa chịChử Thị H và anh Vũ Đình H đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chịChử Thị H là có căn cứ. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chịChử Thị H về việc ly hôn anh Vũ Đình H.

[3] *Về nuôi con chung:* ChịChử Thị H và anh Vũ Đình H đều có yêu cầu giao cháu Vũ Đình H1 cho anh Vũ Đình H trực tiếp nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của cháu Vũ Đình H1 và phù hợp với hoàn cảnh thực tế của các bên nên cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: ChịChử Thị H và anh Vũ Đình H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] *Về tài sản và nợ chung:* ChịChử Thị H và anh Vũ Đình H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] *Về án phí:* ChịChử Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] *Quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81, các điều 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân*:* ChịChử Thị H được ly hôn anh Vũ Đình H

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Đình H1, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2011 cho anh Vũ Đình H trực tiếp nuôi dưỡng.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: ChịChử Thị H phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) chịChử Thị H đã nộp tại biên lai số AA/2017/0007097 ngày 04-6- 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (chịChử Thị H đã nộp đủ án phí).

4. Quyền kháng cáo:

ChịChử Thị H được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Anh Vũ Đình H được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luât.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- UBND xã T
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Đỗ Thị Thanh

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- TAND tØnh;
- VKSND huyÖn Yªn B×nh;
- THA d©n sù huyÖn Yªn B×nh;
- C¸c ®¬ng sù;
- UBND xã Cảm Nhân ;
- L-u HS,TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Trung Tuyến